

Số: 21/2022/QĐST- HNGĐ

Yên Khánh, ngày 04 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2022/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu Phố 8, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh Đinh Đức V, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu Phố 8, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 25 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ-ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Đinh Đức V.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về con:** Giao cháu Đinh Bảo N, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2008 và cháu Đinh Đức H, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị Thu T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Đinh Minh C, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2010 cho anh Đinh Đức V được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Đinh Đức V không có

nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Đinh Đức V không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**2.2. Về tài sản:** Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Đinh Đức V đều xác định vợ chồng vợ chồng không có tài sản gì, còn về cộng nợ và đất nông nghiệp không có nên chị T và anh V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Thu T nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm đề sung ngân sách Nhà nước, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005529 ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu T 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./

**Nơi gửi:**

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND thị trấn Y.
- Dương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Nhật Trung**